TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2017
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Hội thẩm nhân dân **:**
1/ Ông **Lê Văn Tám**
2/ Bà **Lý Thị Bé Năm**
Thư ký phiên toà: Ông **Quách Minh Trí** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - KSV**.**

Ngày 27/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2017/TLST- HNGĐ ngày 18/4/ 2017 về việc " ly hôn" theo quyết định xét xử số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Phan Thị L, sinh 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp a, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn : Anh Hồ Văn P, sinh 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp a, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tư khai, nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:*

Chị và anh Hồ Văn P tự nguyện chung sống với nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy). Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh P không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày nhậu nhẹt, cờ bạc và có nhiều khoản chi tiêu không hợp lý. Ngoài ra anh P có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và thường xuyên bỏ đi khỏi nhà nhiều ngày mặc dù chị đã vì con mà nhiều lần tha thứ nhưng anh P vẫn không thay đổi. Từ đó mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn, Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 03 người tên Hồ Thị Trúc L, sinh năm 1997; Hồ Phan Minh M, sinh ngày 21/9/2001 và Hồ Phan Quan C, sinh ngày 12/7/2003. Hiện đứa con lớn đã trưởng thành và có khả năng lao động, 02 con nhỏ do chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn :* Anh Hồ Văn P, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cần công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh P vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vê nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn P. Giao 02 con chung tên Hồ Phan Minh M, sinh ngày 21/9/2001 và Hồ Phan Quan C, sinh ngày 12/7/2003cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con và chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

. NHẬN ĐINH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01/2003 ngày 20/10/2003 do UBND xã Tân Bình cấp và lời trình bày của chị Phan Thị L thì chị L và anh Hồ Văn P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997, **c**ó đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy) nên quan hệ giữa chị L và anh P được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị L xin ly hôn với anh P thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh P từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Toà án xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh P và chị L từ khi chung sống đến nay đã có 03 con chung, hai người chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh P có mối quan hệ với người phụ nữ khác mặc dù chị L đã tha thứ, cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Chị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P. Đối với anh P , sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đầy là phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Có 03 người tên Hồ Thị Trúc L, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không xem xét; Hồ Phan Minh M, sinh ngày 21/9/2001 và Hồ Phan Quan C, sinh ngày 12/7/2003. Cả 02 cháu đang do chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh P cấp

dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện hai cháu đang do chị L chăm sóc và 02 cháu có văn bản thể hiện ý chí, nguyện vọng được sống với mẹ nên yêu cầu này của chị L được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét.
- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Phan Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình, - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị L.

Chị Phan Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn P.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Phan Minh M, sinh ngày 21/9/2001 và Hồ Phan Quan C, sinh ngày 12/7/2003cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000706 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Chị L, anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Tân Bình,
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng